

DANH SÁCH
HỌC SINH, SINH VIÊN ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP
CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP VÀ CÔNG NHẬN DANH HIỆU
ĐỢT XÉT TỐT NGHIỆP THÁNG 04 NĂM 2026

(Kèm theo Quyết định số 486/QĐ-CDLC ngày 28 tháng 04 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Lào Cai)

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TBC HT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Danh hiệu
I	Lớp CĐ.KTO.K23A								2	
1	2363403010025	Vương Thạch Nam	19/5/2001	2.35	69	Trung bình		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2363403010045	Lò Văn Thành	29/9/2005	2.26	58	Trung bình		Trung bình	Đạt	Cử nhân thực hành
II	Lớp CĐ.KTO.K22B								2	
1	2263403010027	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	14/02/1996	3.27	80	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2263403010036	Nguyễn Đình Lâm	27/8/2000	3.34	83	Tốt	03 môn học thi lại. Kế toán căn bản; Marketing căn bản; Nghệ thuật bán hàng	Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
III	Lớp CĐ.HDL.K23								1	
1	2368101030013	La Thúy Kiêm	15/12/2004	2.74	79	Khá		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
IV	Lớp CĐ.ĐCN.K23B								3	
1	2365202270085	Lý Trung Kiên	09/8/2005	2.94	85	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2365202270098	Lùng Văn Phi	12/7/2002	2.85	84	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TBC HT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Danh hiệu
3	2365202270130	Tổng Văn Trung	11/3/2005	2.41	84	Tốt		Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
V	Lớp CĐ.COT.K23A								1	
1	2365102160047	Nguyễn Phi Hùng	02/11/2005	2.36	73	Khá		Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
VI	Lớp CĐ.COT.K23B								3	
1	2365102160088	Hoàng Văn Mạnh	22/3/2005	2.04	69	Trung bình		Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
2	2365102160098	Lương Ngọc Tấn	29/7/2005	2.83	71	Khá		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
3	2365102160101	Nguyễn Văn Thành	20/4/2005	2.21	75	Khá		Trung bình	Đạt	Kỹ sư thực hành
VII	Lớp CĐ.HAN.K23								1	
1	2365201230025	Ma Tiến Thủ	15/10/2005	2.65	80	Tốt		Khá	Đạt	Kỹ sư thực hành
VIII	Lớp CĐ.TTQ.K23D								1	
1	2362202090133	Ma Khờ Be	13/9/2005	3.52	71	Khá		Xuất sắc	Đạt	Cử nhân thực hành
IX	Lớp CĐ.TTQ.K23E								4	
1	2362202090182	Ma Chúng	01/10/2005	2.84	83	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
2	2362202090194	Nguyễn Khánh Linh	23/7/2005	2.82	81	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
3	2362202090214	Vàng Láo Tả	10/11/1999	3.22	83	Tốt		Giỏi	Đạt	Cử nhân thực hành
4	2362202090209	Đặng Văn Quân	30/6/2005	2.89	84	Tốt		Khá	Đạt	Cử nhân thực hành
X	Lớp TC.ĐCN.K23.5								7	
1	2355202260007	Tạ Quang Huy	28/11/2008	2.03	80	Tốt		Trung bình	Đạt	
2	2355202260009	Vũ Đình Kiên	08/4/2008	2.17	78	Khá		Trung bình	Đạt	
3	2355202270023	Đặng Trọng Minh	01/4/2008	2.30	68	Trung bình		Trung bình	Đạt	
4	2355202270022	Lý Quang Luân	02/12/2007	2.09	74	Khá		Trung bình	Đạt	
5	2355202270025	Lý Văn Quân	25/6/2008	2.20	71	Khá		Trung bình	Đạt	
6	2355202270028	Trần Huy Thắng	19/8/2008	2.25	70	Khá		Trung bình	Đạt	
7	2355202270036	Lò Văn Khang	22/4/2003	2.52	74	Khá		Khá	Đạt	

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	TBC HT	Điểm rèn luyện	Xếp loại rèn luyện	Lý do hạ bậc	Xếp loại TN	Kết quả	Danh hiệu
XI	Lớp TC.NNK.K23.5A								2	
1	2358102050205	Lương Thanh Nhân	30/12/2005	2.95	59	Trung bình		Khá	Đạt	
2	2358102050022	Lưu Nhật Tú	26/01/2008	2.40	71	Khá		Trung bình	Đạt	
XII	Lớp TC.HDL.K23.7								2	
1	2358101030045	Lò Lở Mây	05/9/2008	2.14	72	Khá		Trung bình	Đạt	
2	2358101030053	Phàn Mùi Phẩy	12/4/2008	2.43	69	Trung bình		Trung bình	Đạt	
XIII	Lớp TC.TTQ.K23.5A								1	
1	2352202090050	Phùng Duy Quyết	02/3/2008	2.15	74	Khá		Trung bình	Đạt	
XV	Lớp TC.COT.K23.5A								1	
1	2355102160016	Nguyễn Thành Luân	23/7/2008	2.85	85	Tốt		Khá	Đạt	

Danh sách gồm 31 HSSV